

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC THÔNG QUA TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

★ LÊ NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Viện trưởng, Viện Chiến lược Chuyển đổi số

● **Tóm tắt:** Tiến trình chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ đến việc định hình lại các tiến trình phát triển, tổ chức xã hội và từng bước chuyển đổi cách thức Nhà nước lãnh đạo, quản lý và điều hành quốc gia. Trong bối cảnh đó, vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước cũng đứng trước những thách thức lớn, đặc biệt trong việc chuyển đổi nhận thức để biết rõ, nắm chắc, hiểu sâu để hành động đúng trong tiến trình chuyển đổi số này, nhằm vận dụng tốt chuyển đổi số như một phương thức giúp tăng cường năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Bài viết cung cấp một cái nhìn căn bản, toàn diện, cụ thể về vấn đề trên và đưa ra một số khuyến nghị triển khai trong thực tiễn.

● **Từ khóa:** Lãnh đạo; quản lý; chuyển đổi số.

1. Mối quan hệ biện chứng giữa năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tiến trình chuyển đổi số quốc gia

Tiến trình chuyển đổi số đóng vai trò trung tâm của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đi cùng với sự phát triển với tốc độ nhanh của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ và dữ liệu số, việc ứng dụng công nghệ số vào đời sống hằng ngày có mức độ ngày càng sâu, rộng, đã làm biến chuyển một cách căn bản phương thức xã hội vận hành và phát triển. Chúng ta có thể nhìn thấy những dự báo về “một mô hình chính trị, kinh tế, xã hội mới trên cơ sở ứng dụng công nghệ AI, big data, blockchain để tạo dựng một xã hội” của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”, và

“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mọi công dân đều có quyền và có thể chủ động tạo ra các giá trị cho người khác, cho xã hội,... [đi cùng với đó là] những tư duy, giải pháp tổ chức nền kinh tế tài chính mới, những phương pháp luận mới cho trí tuệ nhân tạo⁽¹⁾. Hơn lúc nào hết, vai trò của Đảng và Nhà nước phải dẫn dắt được tiến trình này mang một ý nghĩa sống còn.

Điều này đã được ý thức và đặt ra một cách cụ thể trong chủ trương, chính sách chủ động tham gia vào cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư như trong Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh: Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải

chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời, Nghị quyết xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư của nước ta là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phải “tiên phong thực hiện chuyển đổi số”.

Bối cảnh này đã chỉ ra cho chúng ta thấy mối quan hệ biện chứng giữa năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước với tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Vai trò quan trọng mà tiến trình chuyển đổi số tác động đến toàn bộ bối cảnh chính trị - kinh tế - xã hội đặt ra những thách thức, nhiệm vụ mới, đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải có năng lực lãnh đạo, quản lý tiến trình này. Đồng thời, thông qua việc phát triển và phát huy năng lực lãnh đạo, quản lý tiến trình chuyển đổi số quốc gia, Đảng và Nhà nước cũng nâng cao được năng lực của chính mình, khẳng định hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, khả năng quản lý hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước. Tiến trình chuyển đổi số quốc gia càng gia tốc, càng phát triển, càng đi vào chiều sâu và đạt được nhiều thành quả tích cực, thì mối quan hệ biện chứng này càng thể hiện rõ, càng khăng khít và có tính thúc đẩy sự đi lên của cả Đảng, Nhà nước về năng lực cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Xét từ vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, có thể thấy được 6 nội dung chính sau:

Kiến tạo thể chế: Nhằm mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia thông qua việc phát triển các sản phẩm - dịch vụ, các mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công

nghệ số. Thể chế cần phải đi trước một bước khi có thể. Việc hoàn thiện luật pháp cho phù hợp với kỷ nguyên số có vai trò quan trọng, chấp nhận những đổi mới, sáng tạo và thử nghiệm mới.

Thúc đẩy nhận thức: Chuyển đổi số đòi hỏi phải có nhận thức mới về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách trong sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số. Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò mở lối, đưa đến sự quyết tâm chính trị, những cơ hội và việc quán triệt được các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vào trong tiến trình chuyển đổi số, điều kiện quan trọng cho tiến trình chuyển đổi số được thúc đẩy.

Đầu tư hạ tầng cơ sở và các nền tảng cơ bản: Tiến trình chuyển đổi số đòi hỏi phải có một sự đầu tư hệ thống, hạ tầng số và nền tảng số. Đây là những khoản mục đầu tư lớn, đòi hỏi tính hệ thống, đồng bộ, đồng thời cũng đóng vai trò quan trọng trong vấn đề bảo đảm an ninh - quốc phòng, an toàn thông tin, an ninh mạng, đem lại những lợi ích rõ ràng cho xã hội. Trong lĩnh vực hạ tầng số, vai trò của Nhà nước còn có một vị trí quan trọng trong việc xác lập tính pháp lý, tính hợp pháp và việc cấp phép. Do vậy, việc đầu tư hạ tầng cơ sở và các nền tảng cơ bản là một trách nhiệm quan trọng của Nhà nước.

Bảo đảm an ninh - quốc phòng, an ninh thông tin, an toàn mạng: Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc tạo lập niềm tin cho xã hội trong việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trong kỷ nguyên số, tiến trình chuyển đổi số sẽ tạo lập nên những thách thức mới trong các hoạt động kinh tế - chính trị - xã hội về không gian số với [không gian] mạng đóng vai trò là nền tảng hạ tầng cơ bản. Do vậy, việc mất an toàn, an ninh mạng sẽ tác động tiêu cực rất lớn đến sự phát triển nhanh, bền vững.

Tiên phong trong tiến trình chuyển đổi số: Đề huy động được sức mạnh của toàn dân, huy động được các nguồn lực cả bên trong lẫn bên ngoài, chủ động tham gia tích cực vào cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư với chuyển đổi số làm trọng tâm, việc tiên phong thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, có ý nghĩa quyết định, mang tính định hướng cho toàn bộ tiến trình.

Lãnh đạo tiến trình hướng tới phát triển nhanh, bền vững, đồng thời, bảo đảm an ninh - quốc phòng, công bằng xã hội và phát triển bền vững: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 đã khẳng định: “phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁽²⁾ và đây cũng là quan điểm chỉ đạo định hướng cho các chiến lược phát triển nói chung và tiến trình chuyển đổi số nói riêng. Đi cùng với đó, Nghị quyết số 52-NQ/TW cũng xác định rõ cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư nói chung và với tiến trình chuyển đổi số làm trọng tâm, phải đi cùng với bảo

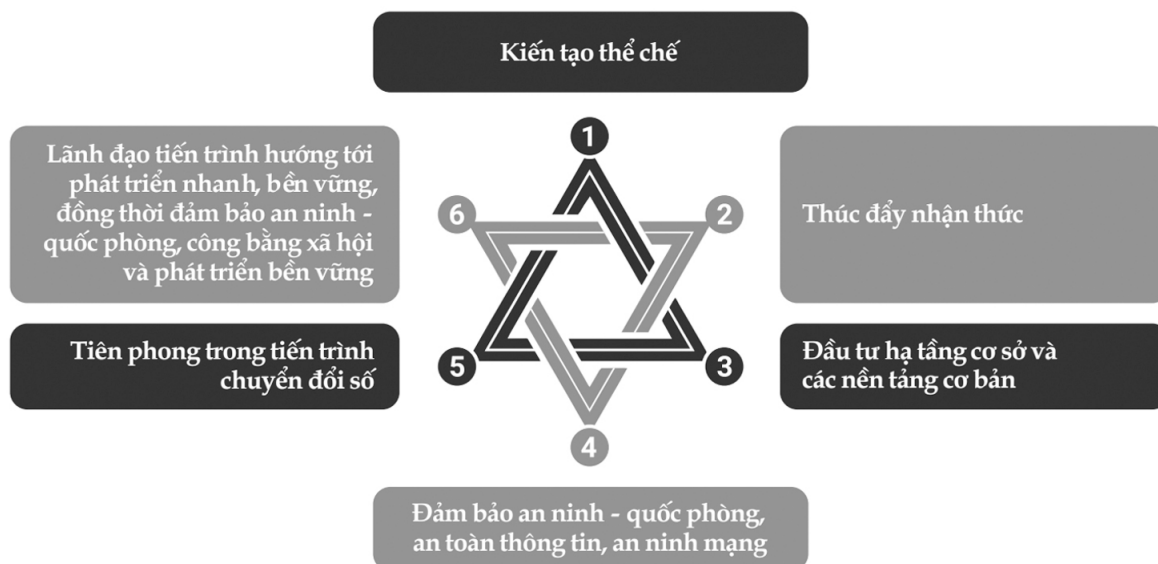
đảm an ninh, công bằng xã hội và phát triển bền vững. Do vậy, đối với tiến trình chuyển đổi số, sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước phải đi cùng với bảo đảm an ninh - quốc phòng, công bằng xã hội, phát triển bền vững hướng tới phát triển nhanh, bền vững.

Ngược lại, tiến trình chuyển đổi số đi cùng với việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư cũng mở ra những cơ hội trong việc nâng cao năng lực và vai trò của Đảng, Nhà nước trong lãnh đạo, quản lý và điều tiết kinh tế, chính trị - xã hội hiệu quả hơn, nếu ứng dụng và chuyển đổi số hiệu quả.

Có thể hiểu một cách ngắn gọn sự tác động của tiến trình chuyển đổi số đến sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước như sau:

Thứ nhất, tiến trình chuyển đổi số tạo ra một xã hội có tính di động cao làm thay đổi cách thức quản trị xã hội từ quản lý các cá nhân, các tổ chức theo khu vực, địa bàn, lĩnh vực, ngành, nghề, chuyển sang quản trị đối tượng theo định danh cá nhân/tổ chức (ví dụ: cấp mã số định danh cá nhân

Hình: Vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số



thông qua căn cước công dân điện tử để cho phép quản lý công dân không theo địa phương và tiến tới dần xóa bỏ hộ khẩu).

Thứ hai, chuyển đổi số sẽ thúc đẩy sự chuyển đổi sang quản trị theo cơ chế nền tảng, tức là chuyển từ các hệ thống thứ bậc sang các hệ thống ngang hàng, điều đó sẽ làm cho việc tiếp cận thông tin, kiểm tra thông tin, loại bỏ các rào cản tương tác nhiều hơn, thúc đẩy sự minh bạch của thông tin, của các quy trình quản trị nhà nước, đòi hỏi các cơ quan, ban, ngành của Nhà nước phải cải cách thủ tục hành chính, cải cách thể chế chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, để thực sự hoạt động hiệu quả sẽ là một sức ép cải cách theo hướng này).

Thứ ba, sự kết hợp giữa người - máy (H2M) làm cho việc ra quyết định hiệu quả hơn dựa trên cơ sở dữ liệu, điều này đòi hỏi các cơ quan, ban, ngành của Nhà nước phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tiếp cận hiệu quả với các cơ sở dữ liệu và đặc biệt là vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình quản trị nhà nước, có ý nghĩa

sống còn, không chỉ trong việc nâng cao năng lực quản trị xã hội, quản lý phát triển, mà còn có ý nghĩa quyết định đối với an ninh - quốc phòng và năng lực cạnh tranh quốc gia.

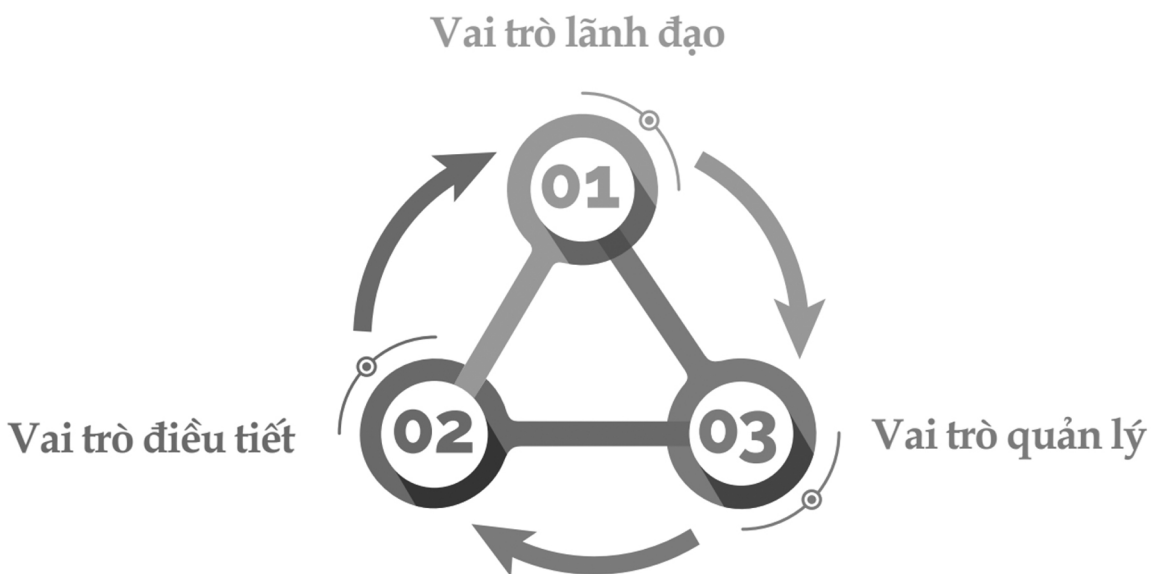
2. Vai trò của Đảng và Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số và định hướng hành động

Có thể nhìn nhận được vai trò của Đảng và Nhà nước đối tới tiến trình chuyển đổi số từ ba góc độ:

(1) Vai trò lãnh đạo

Tổng thống Nga Vladimir Putin đã nói: “Trí thông minh nhân tạo là tương lai, không chỉ đối với Nga, mà còn đối với cả nhân loại... Bất cứ ai trở thành người lãnh đạo trong lĩnh vực này sẽ trở thành người thống trị thế giới”⁽³⁾. Có thể thấy, việc lãnh đạo sự phát triển trí tuệ nhân tạo đã trở thành một nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Nhà nước phải bảo đảm vị trí lãnh đạo của mình đối với sự phát triển của đất nước, bảo đảm an ninh - quốc phòng. Việc phát triển trí tuệ nhân tạo là trung tâm của tiến trình chuyển đổi số, do vậy, muốn lãnh đạo được tiến trình phát triển của trí tuệ nhân

Hình: Ba vai trò quan trọng của Đảng, Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số



tạo, phải lãnh đạo được tiến trình chuyển đổi số, phải trở thành trung tâm mang tính hạt nhân định hướng và tiên phong của tiến trình này.

Điều này cũng đã được Đảng, Nhà nước nhận thức rõ bằng việc ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. Tuy nhiên, cần nhận thức rõ rằng việc phát triển trí tuệ nhân tạo không thể là một hoạt động độc lập hay tách rời, mà là một phần không thể tách rời, gắn kết chặt chẽ, là trung tâm và chỉ phát triển được nhờ tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

(2) Vai trò quản lý

Có thể nhận thấy, trên trường quốc tế, “AI là chiến trường mới trong cuộc cạnh tranh về sức mạnh kinh tế và quân sự toàn cầu, với các nền dân chủ Hoa Kỳ và châu Âu ở phương Tây đang chạy đua với Trung Quốc ở phía Đông để tranh giành vị trí đứng đầu về AI. Nga, trong khi không phải là một cường quốc kinh tế quan trọng, hiểu rõ và đặt ưu tiên vào tầm quan trọng quân sự của AI”⁽⁴⁾. Đảng, Nhà nước ta cũng đã nhận thức rõ: “Trí tuệ nhân tạo là một lĩnh vực công nghệ nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần quan trọng tạo bước đột phá về năng lực sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững”⁽⁵⁾. Do vậy, chúng ta phải thấy rõ, không chỉ thúc đẩy sự phát triển của tiến trình chuyển đổi số với trí tuệ nhân tạo là trung tâm, mà vai trò quản lý sự phát triển này cũng có một ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm định hướng, đặt sự phát triển trong khả năng có thể kiểm soát được, và hướng sự phát triển vào các lĩnh vực trọng tâm cho phát triển: tạo ra sự đột phá phát triển cũng là một nhiệm vụ hết sức quan trọng cho việc bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm công bằng xã hội và nhất là bảo đảm an ninh - quốc phòng. Bởi vì, “nếu AI đóng một vai trò trung tâm

trong tiến trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp và nền công nghiệp, thì nó cũng đang thúc đẩy sự chuyển đổi số trong cách chiến tranh được vận hành ở thế kỷ XXI”⁽⁶⁾.

(3) Vai trò điều tiết

Vai trò điều tiết của Đảng, Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số được thể hiện quan trọng ở việc xây dựng các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hành lang pháp lý cho chuyển đổi số. Hoàn thiện, củng cố, điều chỉnh, bổ sung và đồng bộ hóa hệ thống pháp luật, chính sách hiện hành nhằm bảo đảm cho tiến trình chuyển đổi số diễn ra được thuận lợi, tạo được đà phát triển và thúc đẩy được sự cộng hưởng hiệu quả của các hoạt động chuyển đổi số. Thúc đẩy việc xây dựng các hạ tầng cơ sở dữ liệu, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ làm nền tảng cho sự phát triển của tiến trình chuyển đổi số.

Tiến trình chuyển đổi số quốc gia cũng đặt ra ba thách thức và nguy cơ chủ đạo, đòi hỏi phải có sự phối hợp lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước một cách chặt chẽ để dẫn đạo toàn bộ tiến trình chuyển đổi số, đó là:

Thứ nhất, vấn đề cạnh tranh công nghệ

Cạnh tranh công nghệ đang đặt ra những thách thức và nguy cơ trong cuộc chiến định chuẩn công nghệ, đòi hỏi phải lựa chọn các tiêu chuẩn phù hợp và những chủ trương, chính sách, pháp luật và cả các cải cách thể chế phù hợp đi theo những tiêu chuẩn đó.

Có thể thấy rõ thách thức, nguy cơ đối với Việt Nam là rất lớn khi chúng ta không phải là nước làm chủ các công nghệ lõi, còn phụ thuộc cơ bản vào các công nghệ của nước ngoài, đặc biệt là hai quốc gia chủ đạo trong cuộc chiến định chuẩn là Mỹ và Trung Quốc, cả về phần cứng, phần mềm và các thiết bị công nghệ đi cùng. “Nguy cơ “phân tách Mỹ - Trung” hay “thế giới đứt gãy” về công nghệ là một trong những thách thức rất

lớn không chỉ Việt Nam mà cả thế giới phải theo dõi... Nguy cơ về “một sự đứt gãy” của thế giới hay nói cách khác là nguy cơ “phân tách” trong kinh tế, tài chính và thậm chí là quân sự - một sự tàn phá hơn cả Chiến tranh lạnh. Do vậy, các nước trên thế giới sẽ phải lựa chọn giữa Mỹ và Trung Quốc về chuẩn công nghệ để phát triển, hợp tác và áp dụng trong thực tế⁽⁷⁾.

Thứ hai, vấn đề bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Có thể thấy “một trong những vấn đề nổi lên trong cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc là vấn đề an ninh mạng, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin,... rộng hơn là an ninh quốc gia khi nhiều dịch vụ, hạ tầng quan trọng của xã hội hoạt động dựa trên các công nghệ mới. Do đó, để tránh nguy cơ bị phụ thuộc công nghệ, đe dọa đến an ninh quốc gia, các quốc gia đang phát triển như Việt Nam cần bảo đảm sự tự chủ ở mức độ nhất định về công nghệ thông qua hợp tác với các đối tác phù hợp.

Đây là thách thức rất lớn do việc tự chủ công nghệ hoặc thậm chí là một phần công nghệ cũng đòi hỏi nguồn lực đầu tư rất lớn. Ngoài ra, Việt Nam đang đứng trước thách thức cân bằng giữa nhu cầu tạo thuận lợi tiếp nhận và chuyển giao công nghệ và bảo đảm an ninh quốc gia, tăng cường các quy định pháp lý cho các hoạt động kinh doanh, đầu tư trong lĩnh vực công nghệ⁽⁸⁾. “Thách thức đối với việc bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ sẽ phức tạp và đa dạng hơn trước. Trong một thế giới mà ranh giới giữa thế giới thực và thế giới ảo ngày càng bị xóa nhòa, ngoài chủ quyền là đường biên giới trên thực địa, xuất hiện cả chủ quyền trong không gian mạng⁽⁹⁾. Chính vì vậy, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng cũng đã khẳng định rõ: Việt Nam là một quốc gia có chủ quyền và lợi ích trên không gian mạng.

Thứ ba, vấn đề đầu tư và định hướng phát triển của các công nghệ chủ đạo

Trong đầu tư và định hướng phát triển các công nghệ chủ đạo thì lấy trí tuệ nhân tạo làm trung tâm, đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, sự phối hợp của các đơn vị, cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, phát triển trên diện rộng cùng với sự hợp tác quốc tế chặt chẽ và các chủ trương, đường lối, chính sách để tạo đường phát triển cho việc triển khai những đổi mới sáng tạo đó tạo ra giá trị thực tiễn và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia. Có một thực tế là, mặc dù đã có những bước tiến tích cực về khoa học - công nghệ, khả năng tiếp thu và làm chủ các khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới, nhưng vẫn còn một khoảng cách khá xa giữa Việt Nam với các nước phát triển và tiên tiến.

Trong bối cảnh còn hạn chế về các nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực công nghệ chất lượng cao và môi trường kinh tế cho việc ứng dụng, phát triển các công nghệ thương mại hóa thì vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng trong: (1) Xác định rõ các trọng điểm đầu tư để định hướng tập trung đầu tư nguồn lực cho đúng, cho đủ; (2) Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, do đây là đầu tư dài hạn, mang tính rủi ro cao và đòi hỏi nguồn lực lớn và khối tư nhân khó đảm đương được; (3) Đóng vai trò “bà đỡ” cho việc thương mại hóa các ứng dụng, phát triển công nghệ thông qua việc tạo ra nhu cầu và sử dụng các sản phẩm - dịch vụ được tạo ra (như chương trình thúc đẩy sử dụng các sản phẩm Make in Vietnam).

Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được khẳng định, thể hiện trong việc chúng ta đối phó và vượt qua các thách thức và nguy cơ trên như thế nào.

3. Chủ động dẫn đạo tiến trình chuyển đổi số quốc gia, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia hiện nay, có một số nhóm giải pháp căn bản: Nhóm giải pháp về củng cố, xây dựng hệ giá trị của Đảng; nhóm giải pháp về nâng cao tính hợp pháp trong cầm quyền của Đảng; và nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả cầm quyền của Đảng⁽¹⁰⁾.

Thông qua việc nắm rõ mối quan hệ biện chứng giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, chúng ta có thể xác định những vấn đề căn bản mà tiến trình chuyển đổi số quốc gia, khi Đảng, Nhà nước đóng vai trò chủ động dẫn đạo tiến trình này sẽ góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

(1) Nhóm giải pháp về củng cố, xây dựng hệ giá trị của Đảng

Chủ động dẫn đạo tiến trình chuyển đổi số quốc gia cho thấy giá trị của hệ tư tưởng nền tảng của Đảng thể hiện sự tiến bộ, ngang tầm thời đại khi nhận thức được một cách rõ ràng, đầy đủ ý nghĩa và vai trò của khoa học và công nghệ, của việc làm chủ tiến trình vận động phát triển mới của xã hội, đi cùng với sự phát triển của thế giới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội. Việc chủ động dẫn đạo tiến trình chuyển đổi số quốc gia để chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư cũng thể hiện sự tiếp tục bổ sung, đổi mới vận dụng sáng tạo nền tảng tư tưởng vào thực tiễn cách mạng ở Việt Nam. Đồng thời, việc áp dụng các tiến bộ của công nghệ và dữ liệu số vào các quá

trình lãnh đạo, quản lý, vận hành của bộ máy chính trị cũng góp phần nâng cao tính dân chủ và khoa học trong quy trình hình thành các quyết sách chính trị của Đảng, thể hiện tính tiên phong và vai trò lãnh đạo của Đảng.

(2) Nhóm giải pháp về nâng cao tính hợp pháp trong cầm quyền của Đảng

Có thể thấy, việc chủ động dẫn đạo tiến trình chuyển đổi số quốc gia, tiên phong chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần của Nghị quyết số 52-NQ/TW đã cho thấy sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, để thực hiện được tiến trình chuyển đổi số, việc minh bạch các quá trình, tiến trình, lãnh đạo tuân theo các nguyên tắc, quy định và pháp luật là

một tất yếu để có thể thực hiện được tiến trình ứng dụng công nghệ số và các quy trình lãnh đạo, quản lý, vận hành của bộ máy chính trị. Đồng thời, điều này cũng giúp nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực tiễn khi toàn thể bộ máy chính trị được kết nối thành một hệ thống, đồng bộ và tạo ra sự cộng hưởng hiệu quả trong các tiến trình lãnh đạo, quản lý.

Việc số hóa các dữ liệu cũng cho phép nâng cao tính hợp pháp của các cơ quan quyền lực nhà nước thông qua tiến trình thực hiện Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Đồng thời cũng góp phần kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước khi bộ máy chính trị chủ động tiên phong, làm chủ công nghệ, nắm được dữ liệu - thông tin đầy

Thông qua việc nắm rõ mối quan hệ biện chứng giữa vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với tiến trình Chuyển đổi số quốc gia, chúng ta có thể xác định những vấn đề căn bản mà tiến trình Chuyển đổi số quốc gia, khi Đảng, Nhà nước đóng vai trò chủ động dẫn đạo tiến trình này sẽ góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

đủ, kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xử lý các vấn đề trong thực tiễn nhanh chóng, hiệu quả và hợp lý.

(3) Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả cầm quyền của Đảng

Tiến trình chuyển đổi số có mặt tích cực là tạo ra cơ hội tiếp cận công bằng cho mọi thành phần cùng tham gia vào các tiến trình kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, nó cũng có tác động tiêu cực đối với những nhóm yếu thế thiếu kỹ năng và khả năng công nghệ trong tiến trình này và có thể làm gia tăng sự bất bình đẳng xã hội.

Việc chủ động dẫn đạo tiến trình chuyển đổi số quốc gia sẽ giúp cho Đảng, Nhà nước có những cơ sở để điều hướng các tiến trình, chủ động kiểm soát, ngăn chặn và có giải pháp hiệu quả trong việc giảm thiểu những bất bình đẳng xã hội, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

Đồng thời, khi nắm vai trò chủ động dẫn đạo trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, Đảng, Nhà nước cũng có thể kịp thời đưa ra các chủ trương, chính sách góp phần giải quyết vấn đề nông thôn, thành thị; nông dân, người lao động thành thị; nông nghiệp, công nghiệp.

Chẳng hạn, trong Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, việc định hướng cho các công ty công nghệ tài chính (Fintech) và các ngân hàng số tham gia thử nghiệm, phát triển các hoạt động thanh toán, mobile money... đã giúp tạo thuận lợi cho việc phủ rộng khả năng tiếp cận đến các khu vực nông thôn một cách hiệu quả, góp phần giúp nông thôn gần thành thị hơn, người nông dân có cơ hội nhiều hơn, nông nghiệp được ứng dụng những công nghệ số góp phần cải thiện việc tiếp cận thị trường và sản xuất hiệu quả hơn ♦

(1) Hoàng Lan (2024), “*Xây lại thế giới - Tạo dựng kỷ nguyên ánh sáng toàn cầu*”, Phòng văn nhân dịp Diễn đàn Toàn cầu Boston (BGF) và Liên hợp quốc (bộ phận ảnh hưởng học thuật UNAI) phát hành cuốn sách “*Xây lại thế giới - Tạo dựng kỷ nguyên ánh sáng toàn cầu*” - một phần của Sáng kiến Liên hiệp quốc 100 năm; truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/xay-lai-the-gioi-tao-dung-ky-nguyen-anh-sang-toan-cau-747692.html>

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.214.

(3) D. Kim Thoa (2017), “*Tổng thống Putin: Thủ lĩnh về trí tuệ nhân tạo sẽ thống trị thế giới*”, Báo Tuổi trẻ online ngày 02/9/2017; tuoitre.vn, truy cập ngày 21/3/2024.

(4), (6) Thomas M. Siebel (2021), *Chuyển đổi số: Sóng sốt và bút phá trong kỷ nguyên sụp đổ hàng loạt*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

(5) Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*.

(7), (8), (9) Nguyễn Việt Lâm và Lê Trung Kiên (đồng Chủ biên) (2020), *Cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc thời đại 4.0*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

(10) Nguyễn Văn Quang (2015), *Tính chính đáng của đảng cầm quyền - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.